

Số: 02/2020/QĐST–HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Thanh P, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh P và anh chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 12 tháng 12 năm 2008. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh P và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung:* Anh P và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hạo N, sinh ngày 12/4/2009. Ly hôn anh P và chị H thỏa thuận, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh P và chị H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

– *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

– *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hạo N, sinh ngày 12/4/2009 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con không ai được cản trở, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

– *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

– *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Thanh P và anh chị Lê Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000081 và 0000082 cùng ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh P, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA.DS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành